TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2025/QĐST-DS	*Quận 11, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 208/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; Trụ sở: 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: Số 317-319 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2024) (Giấy ủy quyền số 126/2023/UQ – TGĐ ngày 06/02/2023);

Bị đơn: Ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N; cùng địa chỉ: Số Xxx đường Đ, Phường C, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N có nghĩa vụ liên đới thanh toán tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 22/5/2025 là 90.928.548 (Chín mươi triệu chín trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, cụ thể như sau:

2.1.1 Ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo HĐTD số 202226591005 ngày 04/03/2020, tạm tính đến ngày 22/5/2025 với số tiền là 65.808.058 đ *(Sáu mươi lăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn không trăm năm mươi tám đồng).* Trong đó: Dư nợ gốc:

56.250.000 đồng, lãi trong hạn: 3.156.678 đồng; lãi quá hạn phát sinh: 6.193.629 đồng, lãi phạt chậm trả lãi: 207.751 đồng.

Trường hợp ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu phát mãi ngay tài sản thế chấp là chiếc Xe ô tô tải nhãn hiệu VINAMOTOR, Biển số XxD-xxx.xx, số khung: RLPFES73PJD000022, số máy: ZD30D144NJ1003229, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 554698 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An TPHCM cấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng Hợp đồng thế chấp tài sản số 44/2020/PGD LBT ngày 04/03/2020 để thu hồi nợ

Trường hợp tài sản đảm bảo là chiếc Xe ô tô tải nhãn hiệu VINAMOTOR, Biển số 51D-637.89, số khung: RLPFES73PJD000022, số máy: ZD30D144NJ1003229 không đủ trả nợ thì ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N phải thanh toán tiếp số tiền còn nợ.

2.1.2. Ông Lâm Đại T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/07/2020, thông tin thẻ tín dụng số thẻ số thẻ 472074-5201, số tài khoản 3047860147, tạm tính đến ngày 22/5/2025 số tiền là 12.971.738 đồng *(Mười hai triệu chín trăm bảy mươi mốt ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 10.248.174 đồng, Lãi: 2.723.564 đồng.

2.1.3. Bà Lê Thị Tố N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/09/2017, theo thông tin thẻ tín dụng số thẻ số thẻ 472074-5052, số tài khoản 3731037135, tạm tính đến ngày 22/5/2025 là 12.148.752 đồng (Mười hai triệu một trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng*)*. Trong đó: Nợ gốc: 9.736.664 đồng, Lãi: 2.412.088 đồng.

2.1.4 Ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn thiếu theo lãi suất đã thỏa thuận tại HĐTD số 202226591005 ngày 04/03/2020; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/07/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/07/2020 tính từ ngày 23/5/2025 cho đến khi ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chấp nhận cho ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên, theo phương thức như sau:

Hàng tháng, vào ngày 13 dương lịch, ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N có nghĩa vụ thanh toán số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng; bắt đầu thực hiện từ ngày 13 tháng 5 năm 2025 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Nếu hai tháng liên tiếp, ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N không thực hiện việc trả tiền theo đúng thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn

Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N thanh toán toàn bộ số nợ trên làm một lần.

2.3. Sau khi ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N thanh toán toàn bộ số nợ trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có nghĩa vụ hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số xxxxx do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An TPHCM tích 1000m2 cấp cho ông Lâm Đại T.

3. Về án phí: Ông Lâm Đại T và bà Lê Thị Tố N chịu tiền án phí là 2.273.214 đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm mười bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.883.082 (Một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn không trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0023436 ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 11;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương